

ĐẢM BẢO AN NINH CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TỪ KINH NGHIỆM THẾ GIỚI

✍️ NGUYỄN MẠNH HẢI, NGUYỄN VIỆT TÙNG*

Ngày nhận: 4/2/2024
Ngày phản biện: 28/2/2024
Ngày duyệt đăng: 18/3/2024

Tóm tắt: Trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới đầy biến động, luôn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn, khó định đoán, chưa bao giờ vấn đề an ninh con người (ANCN) được đặt ra một cách cấp thiết như hiện nay. Nó trở thành mối quan tâm của các quốc gia, là đề tài thảo luận trong nhiều hội nghị quốc gia và quốc tế, được hoạch định trong chính sách của các nhà nước, vì cuộc sống của con người đang bị đe dọa bởi nhiều yếu tố bất an: chiến tranh, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế, ô nhiễm môi trường... Xuyên suốt quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng luôn xác định bảo đảm an ninh con người vừa là mục tiêu phấn đấu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định chính trị xã hội và xây dựng, phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng. Trong phạm vi bài viết tác giả nghiên cứu, tìm hiểu vấn đề an ninh con người; kinh nghiệm đảm bảo an ninh con người của một số nước, thực tiễn vấn đề này ở Việt Nam, từ đó, đưa ra các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh con người ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: An ninh con người; bảo đảm an ninh cho con người; kinh nghiệm thế giới; thực tiễn Việt Nam.

GUARANTEE HUMAN SECURITY IN VIETNAM TODAY FROM WORLD EXPERIENCE

Abstract: In the context of the volatile world political situation, there are always potential risks of instability and unpredictable, the issue of human security has never been raised as urgently as it is today. It becomes the concern of nations, is the subject of discussion in many national and international conferences, is made in the policies of the states, because human life is threatened by many factors. insecurity factors: war, epidemics, economic crisis, environmental pollution... Throughout the process of leading the Vietnamese revolutionary cause, the Party has always determined that ensuring human security is both a goal of striving. It is both a driving force for ensuring socio-political stability and building and developing a strong and prosperous country. Within the scope of this article, the author goes to research and understand human security issues; the experience of ensuring human security of some countries, the practice of this issue in Vietnam, thereby, providing solutions to improve the effectiveness of ensuring human security in Vietnam in the coming time.

Keywords: Human security; ensure security for people; world experience; Vietnamese practice.

1. Đặt vấn đề

ANCN là vấn đề mang tính sống còn, gắn liền với sự ổn định và thịnh vượng của mọi quốc gia và nền kinh tế. Khi chủ quyền quốc gia, an ninh quốc gia bị xâm phạm thì ANCN cũng không thể bảo đảm. Bởi vậy, không thể hạ thấp vấn đề này hoặc đề cao vấn đề kia mà phải đặt chúng trong mối quan hệ bền chặt, là tiền đề và điều kiện của nhau. Đảng, Nhà nước Việt Nam coi trọng vấn đề ANCN trên cơ sở quan điểm nhất quán, luôn đặt con người giữ vị trí trung tâm của mọi chính sách phát triển. Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra tư duy mới về ANCN, tạo nền tảng quan trọng để hiện thực hoá khát vọng, mục tiêu phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, vì con người và cho con người.

2. Khái quát chung về an ninh con người

Vấn đề ANCN (Human security) đã được hầu hết

các quốc gia trên thế giới đề cập từ khá lâu trong các văn bản quy phạm pháp luật. Trong xu hướng toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế ngày nay, thuật ngữ và nội hàm khái niệm ANCN đã trở thành mối quan tâm của các quốc gia. Khái niệm ANCN lần đầu tiên được Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc sử dụng vào năm 1994 trong Báo cáo về phát triển con người (Human Development Report), ấn phẩm hàng năm của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP). Báo cáo lập luận rằng: "Khái niệm an ninh từ lâu đã được diễn giải một cách hạn hẹp: là an ninh lãnh thổ trước sự xâm lược bên ngoài, hoặc sự bảo vệ lợi ích quốc gia trong chính sách đối ngoại, hoặc là an ninh toàn cầu trước mối đe dọa hủy diệt hàng loạt do vũ khí hạt nhân... Những mối quan tâm hợp pháp của

* Trường Đại học Công đoàn

những người dân thường vốn tìm kiếm an ninh trong cuộc sống thường ngày của họ đã bị lãng quên¹. Lời phê bình này là rõ ràng và mạnh mẽ, nhưng đề xuất sau đó của báo cáo cho một khái niệm mới về an ninh - ANCN - lại thiếu sự chính xác: “An ninh con người có thể nói gồm hai khía cạnh chính. Đầu tiên, nó có nghĩa là an toàn trước những mối đe dọa kinh niên như nạn đói, bệnh tật và sự đàn áp. Thứ hai, nó có nghĩa là bảo vệ chống lại sự phá vỡ đột ngột và gây tổn thương đối với mẫu hình cuộc sống hàng ngày - cho dù là trong gia đình, trong công việc hay trong cộng đồng²”. Phạm vi của định nghĩa này lại quá rộng lớn: Hầu như bất cứ loại sự cố bất ngờ và bất thường nào đều có thể tạo ra mối đe dọa đến ANCN. Có lẽ đoán trước những chỉ trích này, tác giả bài báo cáo xác định bảy yếu tố cụ thể cấu thành ANCN, gồm: (1) an ninh kinh tế (vd: thoát khỏi nghèo đói); (2) an ninh lương thực (tiếp cận lương thực); (3) an ninh y tế; (4) an ninh môi trường; (5) an ninh cá nhân; (6) an ninh cộng đồng và (7) an ninh chính trị. Danh sách này quá rộng đến nỗi thật khó để xác định có cái gì có thể bị loại trừ ra khỏi định nghĩa an ninh con người. Thực chất, những người soạn báo cáo dường như rõ ràng không hứng thú với việc tạo nên bất cứ ranh giới nào cho định nghĩa. Thay vào đó, họ tìm cách ca ngợi những đặc tính “chứa đựng tất cả” và “mang tính tích hợp” của khái niệm ANCN, cái mà họ rõ ràng xem như là những điểm mạnh chính của khái niệm này³.

Theo Caroline Thomas, ANCN đề cập đến việc cung cấp các “nhu cầu vật chất cơ bản” và sự thực hiện “phẩm giá con người”, bao gồm “giải phóng khỏi các cấu trúc quyền lực áp bức - dù đó là các cấu trúc mang tính toàn cầu, quốc gia hay cục bộ về nguồn gốc và phạm vi⁴”. Theo Robert Bedeski, ANCN bao gồm “toàn bộ các kiến thức, công nghệ, thể chế và các hoạt động nhằm bảo vệ, ủng hộ và bảo tồn sự tồn tại về mặt sinh học của cuộc sống con người cũng như các quá trình nhằm bảo vệ và hoàn thiện hòa bình và thịnh vượng chung để tăng cường tự do của con người⁵”.

Theo nhận thức mới, ANCN được hiểu con người trở thành chủ thể chính của an ninh và cần được ưu tiên bảo vệ. Thuật ngữ “an ninh con người” lần đầu tiên được Đảng ta đưa vào văn kiện Đại hội XII: “Kịp thời kiểm soát và xử lý các rủi ro, mâu thuẫn, xung

đột xã hội. Đẩy mạnh các giải pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông; bảo đảm an toàn xã hội, an ninh con người⁶”. Mặc dù đưa ra muộn gần 22 năm so với Liên Hợp Quốc, nhưng những vấn đề liên quan đến nội dung này được Đảng ta đề ra những nội dung định hướng khá toàn diện, sâu sắc cả về lý luận, pháp lý và thực tiễn từ Đại hội XII cho đến nay.

Văn kiện Đại hội XIII đã đưa ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn phát triển mới với trọng tâm gắn với ANCN, như: “Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường, trên cơ sở đó, đổi mới phân bổ nguồn lực hợp lý để nâng cao hiệu quả phát triển xã hội...⁷”, đồng thời, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, ANCN trong tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Kinh nghiệm thế giới trong đảm bảo an ninh con người

3.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Nhật Bản là một trong những quốc gia đi đầu trong việc tiếp cận, nhận thức và thực hiện mục tiêu tăng cường ANCN. Chính phủ Nhật Bản cho rằng, ANCN “bao gồm một cách toàn diện tất cả các vấn đề đe dọa sự sống còn của con người, cuộc sống hàng ngày, và nhân phẩm của họ, chẳng hạn như: suy thoái môi trường, vi phạm các quyền con người, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, ma túy, người tị nạn, nghèo đói,... và tăng cường nỗ lực để đối mặt

¹ Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (1994), *Báo cáo phát triển con người*, 1994 (New York: Oxford University Press, p.22.

² Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, *Sđd*, p.23.

³ Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, *Sđd*, p.24.

⁴ Caroline Thomas, “Introduction” in Thomas and Wilkin, *Globalization, Human Security, and the African Experience*, p.3.

⁵ Robert Bedeski (2000), *Human Security, Knowledge, and the Evolution of the Northeast Asian State*, Trung tâm Nghiên cứu Toàn cầu, Đại học Victoria, 8 tháng 2, 2000.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.135.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội., tr.147-148.

trước các mối đe dọa". Theo quan điểm này, những quyền cơ bản của con người được coi là cốt lõi trong cuộc sống thường nhật và các quyền đó cần được bảo vệ nhằm tạo ra một thế giới nhân văn, nơi mà mọi người đều được sống trong an ninh, ấm no, hạnh phúc, đồng thời có cơ hội bình đẳng để phát triển đầy đủ tiềm năng của mỗi cá nhân.

Nhật Bản đã đạt được nhiều thành quả trong việc áp dụng khái niệm ANCN vào thực tiễn ứng phó với các thách thức đối với đời sống, sức khỏe... của nhân dân. Có thể thấy, sau những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng ba trong một bao gồm: động đất, sóng thần và sự cố nhà máy điện hạt nhân Fukushima vào năm 2011, Nhật Bản phải đối đầu với muôn vàn những khó khăn, trong đó nổi lên hàng đầu là vấn đề về đảm bảo an ninh môi trường, lương thực và sức khỏe. Nhiều người đã nghĩ rằng Nhật Bản sẽ phải mất vài năm, thậm chí lâu hơn nữa để khôi phục, đảm bảo cuộc sống cho con người. Tuy nhiên, chỉ sau một năm Nhật Bản đã về cơ bản giải quyết được những khó khăn, đây là một sự hồi sinh rất đáng khâm phục, cho thấy được những nỗ lực của Chính phủ Nhật Bản và toàn dân trong việc tái thiết đất nước, không ngừng đảm bảo ANCN trong mọi hoàn cảnh. Việc nghiên cứu những chính sách đảm bảo ANCN của Nhật Bản kể từ sau thảm họa thiên nhiên 2011, đặc biệt ở các lĩnh vực an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường sẽ là bài học hữu ích đối với tình hình Việt Nam.

3.2. Kinh nghiệm của Canada

Năm 1994, Canada đã lần lượt cho ra đời một loạt báo cáo: Báo cáo quan hệ quốc tế Canada; Canada thế kỷ XXI: Canada và an ninh chung của thế kỷ XXI; Chính sách ngoại giao của Canada; An ninh trong thế giới biến động - báo cáo của Ủy ban liên hợp đặc biệt chính sách phòng thủ Canada.

Các bản báo cáo này đều nhấn mạnh các nguy cơ mà Canada phải đối mặt là những nguy cơ mang tính toàn cầu từ bên ngoài như: môi trường xấu đi, dân số tăng nhanh, di dân phi pháp, tội phạm có tổ chức. Các báo cáo cũng cho rằng, Canada cần phải điều chỉnh chính sách và cơ chế, tích cực tham gia hợp tác quốc tế để đối phó với các mối đe dọa thuộc loại an ninh phi truyền thống. Căn cứ vào những báo cáo này, Chính phủ Canada đã điều chỉnh mục tiêu

an ninh theo hướng lấy con người làm trung tâm và làm thước đo an ninh. Hiện nay, Canada đã điều chỉnh và thông qua những đạo luật bảo vệ an toàn cho các tổ chức và công dân của mình. Những nỗ lực của Canada hướng đến các mục tiêu như: (1) Chống khủng bố; (2) An ninh quốc gia; (3) Quản lý các chương trình viện trợ quốc tế; (4) An ninh con người.

Về ANCN: Pháp luật chống khủng bố, chính sách an ninh quốc gia và những định hướng ODA hiện nay của Canada là tín hiệu cho thấy nước này đang tích cực hướng tới việc bảo đảm an ninh cho các công dân của họ.

Chương trình nghị sự ANCN của Canada năm 1999 khi đó đã lưu ý rằng, những mối đe dọa mới của thế kỷ XXI "đòi hỏi chúng ta xem xét an ninh nhiều hơn về con người, chứ không phải nhu cầu của nhà nước"⁸.

3.3. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Lựa chọn con đường cải cách mở cửa, đặc biệt trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, Trung Quốc đã đạt nhiều thành tựu trong bảo đảm ANCN. Trong quá trình giải quyết các vấn đề ANCN, Trung Quốc đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm hữu ích, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với các nước láng giềng. Đặc biệt từ sau Đại hội XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 2012, Trung Quốc đã đặt con người vào vị trí trung tâm của sự phát triển, dựa theo các tiêu chí về ANCN của UNDP, coi ANCN là nhiệm vụ hàng đầu để bảo đảm an ninh xã hội - an ninh quốc gia.

Là quốc gia đông dân nhất thế giới, việc bảo đảm ANCN với những vấn đề liên quan tới cuộc sống người dân là vô cùng cần thiết đối với Trung Quốc, nhằm bảo đảm ổn định xã hội, góp phần ổn định chính trị trong nước. Do đó, lãnh đạo nước này hết sức nỗ lực và luôn đặt vấn đề cải thiện dân sinh làm nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

Mức sống người dân liên tục được nâng cao; đời sống nhân dân được cải thiện cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân. An sinh xã hội được đặt lên vị trí hàng đầu trong công tác cải thiện dân sinh. Có thể nói, Trung Quốc đã nỗ lực trong công tác cải cách và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội với

⁸ Government of Canada (1999), "Canada's Human Security Agenda for the Hemisphere", Notes for an address by the Honourable Lloyd Axworthy, Minister of Foreign Affairs, to the Instituto Tecnológico Autónomo de México (ITAM), p.23.

mục tiêu là ngày càng phủ rộng diện an sinh tới đông đảo người dân từ thành thị đến nông thôn; bảo đảm mức sống tối thiểu cho toàn bộ người thu nhập thấp; nâng cao tính công bằng và giữ vững ổn định xã hội.

Công tác xóa đói, giảm nghèo được tích cực triển khai hiệu quả, góp phần giảm một nửa số người đói nghèo trên thế giới. Tính theo chuẩn nghèo đói ở nông thôn với mức thu nhập thuần bình quân đầu người mỗi năm là 2.300 NDT (tính theo giá không đổi năm 2010), dân số đói nghèo ở nông thôn năm 2015 là 55,75 triệu người, giảm 14,42 triệu người so với cuối năm 2014.

Giáo dục có bước tiến lớn với mục tiêu xây dựng quốc gia nhân tài. Chính sách quản lý xã hội được điều chỉnh trên diện rộng nhằm góp phần ổn định xã hội, nổi bật ở bốn phương diện: Về cải cách chế độ hộ khẩu, thực hiện thống nhất hộ khẩu thành thị và nông thôn lấy bảo đảm lợi ích của nông dân làm tiền đề, góp phần bảo đảm và cải thiện dân sinh. Về cải cách chế độ đất đai, thực hiện bảo vệ tốt hơn quyền lợi ruộng đất của nông dân. Về cải cách bảo hiểm dưỡng lão, thực hiện thống nhất chế độ bảo hiểm dưỡng lão cơ bản người dân thành thị và nông thôn, nhằm mục tiêu phát triển xã hội với “dân sinh là trọng điểm”, trước xu thế già hóa dân số diễn ra ngày càng nhanh chóng ở đất nước tỷ dân này.

Sự thay đổi trong chủ trương, chính sách của Trung Quốc đã nhằm vào các vấn đề chưa được giải quyết triệt để trong xã hội Trung Quốc hiện nay. Về cơ bản, các chính sách này sẽ phần nào giải tỏa những lo lắng của người dân về chất lượng cuộc sống, bảo đảm ANCN, tạo một môi trường xã hội ổn định. Tuy nhiên, thực hiện hiệu quả được những giải pháp này là việc làm khó khăn trong bối cảnh Trung Quốc đang đứng trước nhiều vấn đề về phát triển. Với một quốc gia đông dân như Trung Quốc, việc bảo đảm ANCN không phải là việc làm đơn giản. Những đổi mới trong chính sách bảo đảm ANCN cho thấy sự đổi mới trong nhận thức của chính quyền Trung Quốc về vai trò hạt nhân con người trong sự phát triển, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh quốc gia.

Tóm lại, trong bối cảnh hiện nay vấn đề bảo đảm ANCN luôn là mối quan tâm của các quốc gia trên thế giới. Từ thực tiễn kinh nghiệm bảo đảm ANCN

của một số nước ở trên là cơ sở, giúp cho Việt Nam thấy được tầm quan trọng của vấn đề đảm bảo ANCN. Từ đó rút ra được những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam: cần nỗ lực hoàn thành các mục tiêu cơ bản về an ninh con người mà Liên hợp quốc đã đề ra; tăng cường chỉnh đốn Đảng để kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ; xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước, bảo đảm an ninh quốc gia...

4. Đảm bảo an ninh con người ở Việt Nam hiện nay, thực trạng và giải pháp

4.1. Thực trạng đảm bảo an ninh con người ở Việt Nam

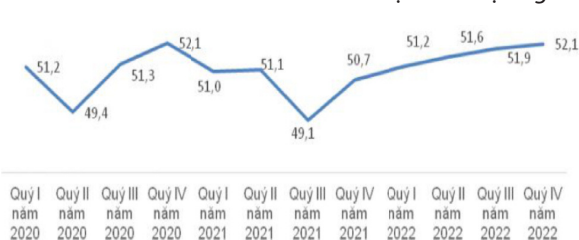
Về an ninh chính trị: Đảng và Nhà nước ta ngày càng nhận thức và thực hiện việc bảo vệ con người không phải chịu sự đàn áp, ngược đãi, đe dọa hay xâm hại của các lực lượng thuộc quyền lực nhà nước. An ninh chính trị gắn liền với sự bảo đảm tôn trọng các yếu tố cơ bản của con người. Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung “quyền con người” vào tên chương so với Hiến pháp năm 1992 và chuyển từ Chương 5 thành Chương 2 sau Chương 1. Chế độ chính trị. Trong Chương này đã thêm nhiều điều quy định về quyền con người. Điều 14 quy định: Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Nhiều bộ luật, luật khác cũng có những quy định liên quan đến an ninh chính trị.

Vấn đề việc làm và thất nghiệp: Lực lượng lao

⁹ Bộ Công an, Hội đồng Lý luận Trung ương (2019), *Bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người: Kinh nghiệm Việt Nam và quốc tế*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr.423-444.

động từ 15 tuổi trở lên trong quý IV năm 2022 là 52,1 triệu người, cao nhất trong vòng 2 năm trở lại đây, tăng gần 0,3 triệu người so với quý trước và tăng gần 1,4 triệu người so với cùng kỳ năm trước. So với quý trước, lực lượng lao động ở khu vực thành thị không thay đổi nhiều, khu vực nông thôn tăng khoảng 0,3 triệu người, lực lượng lao động nam và nữ đều tăng hơn 0,1 triệu người. So với cùng kỳ năm trước, lực lượng lao động tăng ở khu vực thành thị (tăng 0,5 triệu người) và khu vực nông thôn (tăng gần 1 triệu người).

Đơn vị tính: Triệu người



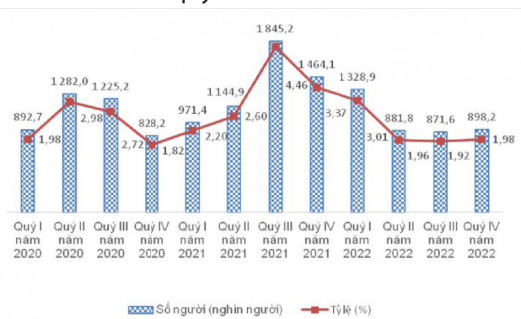
Hình 1: Lực lượng lao động theo quý, giai đoạn 2020 - 2022

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2022)

Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động quý IV năm 2022 là 68,9%, tăng 0,2 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nữ là 62,7%, thấp hơn 12,8 điểm phần trăm so với nam (75,4%). Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động khu vực thành thị là 66,4%, trong khi đó tỷ lệ này ở nông thôn là 70,4%. Xem xét theo nhóm tuổi, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ở khu vực thành thị thấp hơn khu vực nông thôn ở các nhóm tuổi rất trẻ và nhóm tuổi già, trong đó chênh lệch nhiều nhất được ghi nhận ở nhóm 55 tuổi trở lên (thành thị: 32,7%; nông thôn: 46,7%) và nhóm từ 15-24 tuổi (thành thị: 34,8%; nông thôn: 44,1%). Điều này cho thấy, người dân tại khu vực nông thôn gia nhập thị trường lao động sớm hơn và rời bỏ thị trường muộn hơn khá nhiều so với khu vực thành thị; đây là đặc điểm điển hình của thị trường lao động với cơ cấu lao động tham gia ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng cao.

Lao động thiếu việc làm: Số người thiếu việc làm trong độ tuổi quý IV năm 2022 là khoảng 898,2 nghìn người, tăng 26,5 nghìn người so với quý trước và giảm 566,0 nghìn người so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi quý này là 1,98%, tăng 0,06 điểm phần trăm so với quý trước

và giảm 1,39 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị thấp hơn so với khu vực nông thôn (tương ứng là 1,57% và 2,22%). Như vậy, mặc dù tình hình thiếu việc làm của người lao động giảm so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên khác với xu hướng các năm trước đây khi chưa chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, quý 4 là thời điểm các doanh nghiệp và người lao động triển khai tăng ca, làm cho tỷ lệ thiếu việc làm của quý 4 thường có xu hướng thấp nhất trong năm thì năm nay, tỷ lệ ở quý này bị đẩy cao hơn so với quý trước.



Hình 2: Số người và tỷ lệ thiếu việc làm trong độ tuổi lao động theo quý, 2020-2022¹⁰

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2022)

Vấn đề thu nhập, phân hóa giàu nghèo: Thu nhập bình quân 1 người 1 tháng năm 2022 theo giá hiện hành đạt 4,67 triệu đồng, tăng 11,1 điểm % so với năm 2021. Năm 2022 là năm đánh dấu sự khôi phục về kinh tế và tình hình đời sống dân cư. Sau 2 năm 2019 và 2020, thu nhập bình quân đầu người giảm liên tiếp do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, thu nhập bình quân 1 người 1 tháng năm 2022 quay trở lại xu hướng tăng như các năm từ 2019 trở về trước.

Thu nhập tăng đều ở cả thành thị và nông thôn. Thu nhập bình quân 1 người 1 tháng năm 2022 ở khu vực thành thị đạt gần 5,95 triệu đồng (tăng 10,4 điểm % so với năm 2021) cao gấp 1,54 lần thu nhập bình quân ở khu vực nông thôn là 3,86 triệu đồng (tăng 10,8 điểm % so với năm 2021). Trong 6 vùng, Đông Nam Bộ là vùng có thu nhập bình quân 1 người 1 tháng năm 2022 cao nhất (6,33 triệu đồng). Vùng có thu nhập bình quân 1 người 1 tháng thấp nhất là Trung du và miền núi phía Bắc (3,17 triệu đồng).

Nhóm hộ giàu nhất (nhóm gồm 20% dân số giàu nhất - nhóm 5) có thu nhập bình quân 1 người 1 tháng đạt 10,23 triệu đồng, cao gấp 7,6 lần so với

¹⁰ Tổng cục Thống kê, Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2022.

nhóm hộ nghèo nhất (nhóm gồm 20% dân số nghèo nhất - nhóm 1).

Chỉ tiêu bình quân đầu người một tháng ở thành thị là 3,3 triệu đồng (giảm 13,6% so với năm 2020), nông thôn là gần 2,5 triệu (tăng 4,7% so với năm 2020). Năm 2022, khoảng cách này thu hẹp chủ yếu do người thành thị giảm chi tiêu¹¹.

Trong các nội dung đảm bảo ANCN thì an ninh kinh tế đang được ưu tiên, từ thực tế tình hình lao động việc làm, thu nhập và thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay cho thấy những năm qua Nhà nước đã có những chủ trương đảm bảo nâng cao thu nhập, tạo việc làm cho người dân. Tuy nhiên vẫn ở mức thấp và chưa ổn định. Thành tựu về xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam trong thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ đã được Liên Hợp Quốc và cộng đồng quốc tế công nhận. Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao.

Vấn đề môi trường: Hiện nay, nồng độ bụi PM2.5 trong không khí tại các thành phố lớn, các tỉnh có nhiều khu công nghiệp, đã đạt mức trung bình năm vượt quy chuẩn chất lượng mà Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa ra (QCVN 05:2013/BTNMT). Nồng độ bụi PM2.5 của tất cả các tỉnh, thành phố trên toàn quốc trong năm 2021 đã cao hơn khuyến nghị của Tổ chức Y tế thế giới (WHO). Nguyên nhân chính là do bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông, hoạt động xây dựng, hoạt động công nghiệp với lượng thải lớn và chưa được kiểm soát hiệu quả; việc tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, chương trình, nhiệm vụ về kiểm soát ô nhiễm không khí chưa đồng bộ, hiệu quả...

Chỉ số hiệu quả môi trường EPI năm 2022 cho thấy phơi nhiễm với ô nhiễm không khí ở Việt Nam ở mức cao (xếp hạng 130 trên tổng số 180 quốc gia). Chất ô nhiễm có hại nhất cho sức khỏe, liên quan chặt chẽ với tử vong sớm là bụi hạt PM2.5 thâm nhập sâu vào đường phổi. Ở nước ta, trong 10 bệnh có tỷ lệ tử vong cao nhất, thì có 6 bệnh liên quan đến đường hô hấp có nguyên nhân từ ô nhiễm không khí và chất lượng không khí. Số ca tử vong sớm do phơi nhiễm bụi PM2.5 cao hơn mức khuyến cáo của WHO năm 2019 là gần 56.808 ca, chiếm khoảng 9,9% tổng số ca tử vong do các nguyên nhân tự nhiên tại Việt Nam. Số ca tử vong do phơi nhiễm bụi PM2.5 năm 2019 lớn nhất là tại vùng đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền trung; khu vực Tây Nguyên là nơi có số ca tử vong do bụi PM2.5 thấp

nhất. Thủ đô Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh vẫn là những địa phương có ước tính số ca tử vong do phơi nhiễm bụi cao nhất nước¹².

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vấn đề đảm bảo ANCN ở Việt Nam hiện nay còn tồn tại một số bất cập, hạn chế: Quản lý phát triển xã hội và giải quyết một số vấn đề xã hội chưa được quan tâm đúng mức, chưa được kết hợp đồng bộ, chặt chẽ trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa; thể chế quản lý xã hội còn nhiều hạn chế; tình trạng gia tăng tội phạm, tệ nạn, tiêu cực, mâu thuẫn, xung đột xã hội... Chất lượng dịch vụ y tế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có mặt còn bất cập. Chính sách tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi xã hội có mặt còn hạn chế; thụ hưởng của người dân từ thành tựu phát triển của đất nước chưa hài hòa. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu còn bất cập¹³.

4.2. Giải pháp đảm bảo an ninh con người ở Việt Nam hiện nay

Từ kinh nghiệm đảm bảo ANCN của một số nước, để đảm bảo ANCN ở Việt Nam hiện nay cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cần xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực... Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ. Xây dựng bộ máy trong sạch, tinh gọn, vững mạnh, là chỗ dựa, tin cậy vững chắc của nhân dân. Đồng thời, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ nhà nước vững mạnh cả về phẩm chất, đạo đức, năng lực, trình độ, tư duy chiến lược, thực sự là "công bộc của dân".

Hai là, bảo đảm nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững. ANCN được bảo đảm một cách tối ưu dựa trên nền kinh tế tăng trưởng ổn định, chất lượng, năng suất, hiệu quả và gắn với phát triển văn hóa, thực hiện công bằng xã hội. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả 03 đột phá chiến lược phát triển kinh tế, đổi mới mạnh mẽ mô hình kinh tế tổng quát, đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế

¹¹ Tổng cục Thống kê, *Kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2022*.

¹² Ninh Cơ (2023), *Ngăn chặn bụi PM2.5, bảo vệ sức khỏe cộng đồng*, 13/02/2023.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Sđd*, tr. 85-86.

số trên nền tảng khoa học và công nghệ. Các chiến lược và chính sách phát triển kinh tế - xã hội không chỉ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn bảo đảm phân phối những thành quả tăng trưởng kinh tế theo hướng công bằng, hài hòa lợi ích và tạo ra sự đồng thuận cao trong xã hội.

Ba là, chú trọng công tác xóa đói, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm cho người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Công cuộc đổi mới và phát triển đất nước luôn hướng tới mục tiêu người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Khát vọng phát triển đất nước đặt ưu tiên cao với mục tiêu phát triển con người toàn diện, lấy con người làm trung tâm của sự phát triển. Trên nền tảng tư duy này, các chính sách quốc gia cần gắn kết hài hòa giữa kinh tế, chính trị, xã hội và phát triển con người; chăm lo tốt hơn phúc lợi xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện điều kiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Bên cạnh đó, tập trung hoàn thành sớm và có chất lượng các mục tiêu, chương trình vì sự phát triển bền vững, vì con người; tạo mọi điều kiện và hỗ trợ người dân, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương, tiếp cận bình đẳng các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản.

Bốn là, bảo đảm quyền con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu phát triển trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Hiến pháp năm 2013 quy định rõ: Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Giữ vững quyền lãnh đạo của Đảng, nhân tố quyết định bổ sung, hoàn thiện hệ thống luật pháp và chính sách, nhằm điều tiết hài hòa các mối quan hệ xã hội, trên cơ sở đó bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Chủ động xây dựng các “giá trị cốt lõi”, điều kiện tốt nhất nâng cao khả năng sáng tạo và bảo đảm đồng thuận xã hội, tạo động lực phát triển đất nước. Phát huy lợi thế và con người Việt Nam, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài, chăm lo lợi ích chính đáng của người dân, thực hiện công bằng xã hội. Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ, năng lực làm việc và cả thể lực; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo đảm nhân dân được sống trong hòa bình, ổn định, an sinh xã hội tốt nhất, kinh tế phát triển bền vững.

Năm là, hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách về bảo hiểm. Ở Việt Nam hiện nay, hệ thống chính sách an sinh xã hội giữ vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của người dân,

đặc biệt là các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Hệ thống chính sách bảo hiểm do Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, tạo ra một lưới an toàn nhiều tầng cho tất cả các thành viên và các nhóm xã hội, nhất là các đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương khi bị suy giảm hoặc mất nguồn thu nhập, khi gặp rủi ro, hoạn nạn, đau ốm, bệnh tật...

5. Kết luận

Hiện nay, ANCN người là chủ đề nóng của mọi diễn đàn trên thế giới và Việt Nam cũng không phải ngoại lệ. Thời gian tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Vấn đề bảo vệ con người, chăm lo cho con người và đùm bọc con người là một truyền thống vô cùng quý báu của dân tộc Việt Nam từ nghìn xưa, nay dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt, nhân văn của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước, sự đồng thuận, đoàn kết của hệ thống chính trị và của toàn dân sẽ là yếu tố quyết định thắng lợi công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. □

Tài liệu tham khảo

- Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (1994), *Báo cáo Phát triển Con người* (New York: Oxford University Press, 1994), p. 22.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Ninh Cơ (2023), *Ngân chặn bụi PM2.5, bảo vệ sức khỏe cộng đồng*, đăng 13/02/2023. <https://nhandan.vn/ngan-chan-bui-pm25-bao-ve-suc-khoe-cong-dong>.
- Tổng cục Thống kê, *Kết quả khảo sát mức sống dân cư năm 2022*.
- Tổng cục Thống kê, *Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2022*. <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2023/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2022>
- Caroline Thomas, “Introduction,” in Thomas and Wilkin, *Globalization, Human Security, and the African Experience*, p. 3.
- Government of Canada: “Canada’s Human Security Agenda for the Hemisphere”, Notes for an address by the Honourable Lloyd Axworthy, Minister of Foreign Affairs, to the Instituto Tecnológico Autónomo de México (ITAM), 1999, p.23.
- Robert Bedeski, “Human Security, Knowledge, and the Evolution of the Northeast Asian State”, Trung tâm Nghiên cứu Toàn cầu, Đại học Victoria, 8 tháng 2, 2000, <http://www.globalcentres.org/docs/bedeski.html> (accessed on February 14, 2001).
- <https://rotovietnam.com/o-nhiem-nguon-nuoc-trong-nam-2022>.